

Bản án số: 447/2026/HS-PT

Ngày: 23-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Hữu Muôn

2. Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Đăng Khương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 335/2026/HSPT ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Lâm Sơn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2026/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2026, của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị cáo kháng cáo:

Lâm Sơn H, Sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Không có; chỗ ở: 134/139 Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 134/139 Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn V và bà Bùi Thiên K; có vợ (Võ Thị Huệ L) và có 09 người con, người con lớn nhất sinh năm 2000, người con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/6/2012, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.275.000 đồng). Ngày 01/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, được khấu trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2012 đến ngày 27/9/2012 là 03 tháng 12 ngày, thời gian bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 05 tháng 18 ngày. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số

308/2012/HSST), theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến ngày 01/8/2024, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Nhân thân:

- Ngày 09/5/2012, thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại Phường A, Quận A, bị bắt quả tang và giải giao về Công an P, Quận A lập hồ sơ xử lý, nhưng tháo còng bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã truy nã, đến ngày 15/3/2013 bị bắt giữ. Ngày 26/7/2013, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 92/2013/HSST), theo điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo kháng cáo, ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên xử 03 năm tù (Bản án số 702/2013/HSPT). Ngày 31/8/2015, được đặc xá. Nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng vào ngày 21/01/2014.

- Ngày 05/10/2019, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện B (giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.300.000 đồng). Ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 57/2020/HSST), theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo kháng cáo, ngày 03/9/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm do bị cáo rút kháng cáo (Quyết định số 430/2020/HSPT-QĐ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/03/2021. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 01/8/2024.

- Ngày 20/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào cơ sở xã hội N để cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 2336/QĐ-UBND). Ngày 05/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện B ra quyết định hủy quyết định trên do có đơn bảo lãnh của gia đình.

- Ngày 10/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện B ra quyết định đưa vào cơ sở xã hội N để cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 1239/QĐ-UBND). Ngày 19/12/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện B quyết định hủy quyết định trên theo đề nghị của Công an xã B để thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Nguyễn Minh K1, làm việc tại Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án này còn có bị hại Trần Tuấn T không có kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 05/10/2019, Lâm Sơn H đến khu vực Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để nhặt sắt vụn bán. Khi đến trước dãy nhà trọ không số thuộc C18, Ấp D, xã B, huyện B, H nhìn thấy chiếc xe gắn máy Airblade, biển số 59L1-625.45 dựng trước dãy nhà trọ nhưng không có người trông coi nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H lén lúc đi dẫn chiếc xe gắn máy Airblade, biển số 59L1-625.45 về nhà mình tại A Quốc lộ E, Ấp A, xã B, huyện B cất giấu. Trên đường về, H đã tháo và vứt bỏ biển số 59L1 - 625.45 (không rõ vị trí) và khi về đến nhà, H gắn biển số 54T2-5936 (mua trước đó) vào xe gắn máy Airblade trên.

Sau đó, đến khoảng 14 giờ ngày 07/10/2019, H thuê xe ôm đẩy xe Airblade trộm được vào ngày 05/10/2019 đến hẻm S đường N, Phường I, Quận H5 tìm một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) là thợ sửa xe để nhờ bẻ khóa nhưng không gặp B nên H dựng xe Airblade trước đầu hẻm rồi đi bộ về nhà để lát sau quay lại tìm B để bẻ khóa xe. Trên đường về, H nhìn thấy chiếc xe gắn máy nhãn hiệu HORNOR, biển số 51L4-3597 của ông Trần Tuấn T dựng trước nhà số I đường T, Phường E, Quận H5, chìa khóa cắm sẵn trên xe nhưng không có người trông coi nên H lên lúc tiếp cận, leo lên xe rồi nổ máy điều khiển tẩu thoát về đầu hẻm S đường N, Phường I, Quận H5. Tại đây, H tháo biển số 51L4-3597 của xe HORNOR gắn vào xe Airblade và ngược lại gắn biển số 54T2-5936 của xe máy Airblade vào xe máy HORNOR. Sau đó, H dựng chiếc xe máy Airblade (gắn biển số 51L4-3597) tại đầu hẻm C đường N, rồi điều khiển xe máy HORNOR (gắn biển số 54T2-5936) về nhà.

Trên đường về, Nguyễn Thị Ngọc G gọi điện thoại nhờ H chở đi cầm cố chiếc điện thoại di động thì H đồng ý. Lúc này, H điều khiển xe máy HORNOR (gắn biển số 54T2-5936) vừa trộm được đến đón, chở G đi cầm cố điện thoại và đi mua đồ. Khi cả hai đi đến trước số F đường P, Phường I, Quận H5 thì lực lượng Công an nghi vấn kiểm tra mời H cùng G về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Q1, Lâm Sơn H đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 02 chiếc xe nêu trên, còn về phía G khai không liên quan 02 vụ trộm cắp xe gắn máy nêu trên.

Cùng ngày 07/10/2019, ông Trần Tuấn T đến Công an P1, Quận H5 trình báo về việc mất chiếc xe gắn máy HORNOR, biển số 51L4-3597.

Đối với chiếc xe gắn máy Airblade, biển số 59L1-625.45, ngày 12/11/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện B đã có kết luận xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy Airblade nêu trên là 10.300.000 đồng. Ngày 25/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố Lâm Sơn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đến ngày 27/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt Lâm Sơn H 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự số 308/2012/HSST ngày 01/11/2012 của Tòa án

nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) và đến ngày 01/8/2024 H đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này.

Đối với chiếc xe gắn máy HORNOR, biển số 51L4-3597, ngày 09/10/2019, Hội đồng định giá tài sản Quận H5 có kết luận xác định trị giá còn lại của chiếc xe gắn máy HORNOR nêu trên là 1.500.000 đồng. Mặc dù chiếc xe này chỉ có giá trị 1.500.000 đồng nhưng trước đó vào ngày 14/6/2012, Lâm Sơn H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị tài sản là 2.275.000 đồng và đến ngày 01/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lâm Sơn H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, sau đó mãi đến ngày 01/8/2024 mới nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 14/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Lâm Sơn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành Cáo trạng số 247/CT-VKS-Q8 của truy tố bị cáo Lâm Sơn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 05-3-2026, Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2026/HS-ST ngày 05-3-2026, quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Lâm Sơn H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Đồng thời, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm đến ngày 13/3/2026, bị cáo Lâm Sơn H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lâm Sơn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo: nhận thấy mức án 01 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- *Luật sư Nguyễn Minh K1 trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Lâm Sơn H:*

Luật sư cho rằng do Toà án nhân dân huyện Bình Chánh không gửi Bản án cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh để ra quyết định thi hành án nên mãi đến ngày 01/8/2024 bị cáo H mới đóng án phí. Luật sư cũng nêu về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo có 09 người con, trong đó có 01 con sinh năm 2024, bị cáo giúp đỡ người dân địa phương nơi cư trú trong thời điểm dịch Covid, hiện này bị cáo đã có tinh thần hướng thiện, đã quy y, tu tập và hành vi của bị cáo xảy ra đã lâu, giá trị tài sản thấp, không gây nguy hiểm nhiều cho xã hội. Do đó, bị cáo có đủ các điều kiện để xem xét cho hưởng án treo, mong Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo.

- Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng theo Công văn trả lời xác minh của Thi hành án dân sự Thành phố H thì mặc dù cơ quan thi hành án dân sự chưa ban hành quyết định thi hành án nhưng bị cáo cung cấp bản án thì cơ quan thi hành án dân sự vẫn thu tiền án phí của bị cáo, do đó bị cáo có thể đóng án phí nếu bị cáo muốn thi hành án. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo liên tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày này của Luật sư, đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm.

- Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lâm Sơn H xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 14 giờ ngày 07/10/2019, tại trước nhà số I đường T, Phường E, Quận H5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh), Lâm Sơn H có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Hornor, biển số 51L4-3597 của ông Trần Tuấn T có trị giá 1.500.000 đồng.

[2] Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng, không đủ giá trị định lượng đối với tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng vào thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, Lâm Sơn H chưa đóng án phí theo bản án số 308/2012/HSST ngày 01/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên được xóa án tích.

[3] Với hành vi và nhân thân bị cáo nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận: bị cáo Lâm Sơn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

[4] Ngày 05/3/2026, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 13/3/2026 bị cáo Lâm Sơn H có đơn kháng cáo. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[5] Xét kháng cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất của

hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo.

[5.1] Về tính chất của hành vi phạm tội:

- Ngày 05/10/2019, bị cáo lén lút chiếm đoạt chiếc xe Airblade có giá trị 10.300.000 đồng và đến ngày 07/10/2019 tiếp tục lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy HORNOR có giá trị 1.500.000 đồng. Xét thấy, mặc dù 02 vụ việc này bị phát hiện cùng một lúc nhưng cơ quan tiến hành tố tụng huyện B và Quận H5 tách 2 vụ việc thành 02 vụ án độc lập để xử lý Lâm Sơn H là không sai. Tuy vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ lưu ý về tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo H trong vụ án này.

- Ngoài ra đối với việc Tòa án chậm chuyển giao bản án số 308/2012/HSST ngày 01/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, có phần gây khó khăn cho bị cáo H thực hiện nghĩa vụ đóng án phí nên Hội đồng xét xử cũng lưu ý thêm tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo H.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có nhiều đóng góp cho địa phương và được địa phương khen tặng; bị cáo có 09 người con trong đó có con nhỏ nhất sinh năm 2024 nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Và các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

[5.4] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo có nhân thân xấu như đã nêu tại phần lý lịch.

[5.5] Với hành vi phạm tội, tính chất của hành vi phạm tội, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như đã nêu ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo H là có phần nghiêm khắc nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên thì vẫn đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lâm Sơn H không phải nộp.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung vào các năm 2021, 2025;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lâm Sơn H và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo **Lâm Sơn H** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lâm Sơn H không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/6/2026).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 10; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P. PV06- Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Phòng THADS khu vực 10; (1)
- TAND khu vực 10; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Ngọc Thắng